

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT VIRGO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT VIRGO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIRGO INTERIOR DESIGN AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110474098

3. Ngày thành lập: 12/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57, ngõ 562 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934565516

Fax:

Email: virgo.tl9@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610

13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Bán buôn tinh dầu, dầu thơm và hương liệu.	4669
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Dịch vụ đóng gói (Loại trừ đóng gói bảo quản dược liệu)	8292
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu).	8299
26.	Giáo dục thể thao và giải trí (Loại trừ dạy chơi bài)	8551
27.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường các các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
30.	Hoạt động thể thao khác	9319
31.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
32.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
33.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

34.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
37.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
38.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
39.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
40.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
41.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
42.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6311
47.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6312
48.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)	6810
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản	6820

51.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn: tư vấn pháp luật, tư vấn chứng khoán và không bao gồm hoạt động của công ty luật, văn phòng luật sư);	7020
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu; hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều. - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Tổ chức khảo sát xây dựng - Tổ chức kiểm định xây dựng - Tổ chức lập quy hoạch xây dựng - Tổ chức thiết kế xây dựng công trình - Tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Định giá xây dựng - Tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng	7110
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
56.	Quảng cáo (Loại trừ các hoạt động, hàng hóa thuộc danh mục ngành nghề, hoạt động cấm kinh doanh)	7310

57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410(Chính)
59.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ các hoạt động, hàng hóa thuộc danh mục ngành nghề, hoạt động cấm kinh doanh)	7420
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh)	4690
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
63.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4719
64.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
65.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt - Sản xuất các loại trà dược thảo - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
67.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
68.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
69.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
70.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1812
71.	Sao chép bản ghi các loại	1820
72.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
73.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Trừ các loại Nhà nước cấm)	2029
74.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
75.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
76.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

77.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
78.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4789
79.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
80.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4799
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
82.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
83.	Bốc xếp hàng hóa	5224
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5225
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa - Đại lý bán vé máy bay	5229
86.	Chuyển phát	5320
87.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
88.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
89.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
90.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
91.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
92.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
93.	Hoạt động hậu kỳ	5912
94.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5913
95.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
96.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
97.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

98.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh như: Động cơ, dụng cụ máy; Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác.	7730
99.	Đại lý du lịch	7911
100.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
101.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
102.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
103.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
104.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
105.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
106.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
107.	Xây dựng nhà để ở	4101
108.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
109.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động nổ mìn	4311
110.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động nổ mìn	4312
111.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
112.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
113.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
114.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
115.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
116.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
117.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

118.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
119.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản và danh mục hàng hóa cấm kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ KHÁNH LINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 23/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036183008713

Ngày cấp: 17/02/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 404-C8 T/T Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 404-C8 T/T Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ KHÁNH LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036183008713

Ngày cấp: 17/02/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 404-C8 T/T Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 404-C8 T/T Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội